

## TUẦN 18

*Thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2023*

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### **VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến nghề nghiệp đã đăng kí.
- HS vui vẻ cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia biểu diễn văn nghệ.
- HS nhiệt tình tham gia các hoạt động văn nghệ.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đôn trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

##### **Hoạt động Khám phá, luyện tập ( 20 – 22')**

- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.
- GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp đã đăng kí:
  - + Sắp xếp hợp lí trình tự các tiết mục hát, múa, đọc thơ về nghề nghiệp.
  - + Các tiết mục được biểu diễn đến từ tất cả các tổ.
  - + GV khen ngợi, cổ vũ, động viên các tiết mục tham gia biểu diễn.

##### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 10')**

- GV cho HS dùng kéo, keo, giấy màu làm sổ tay nghề nghiệp của người thân.
- GV YC HS về nhà sưu tầm tranh ảnh về người thân để hoàn thiện sổ tay nghề nghiệp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### **ÔN TẬP TIẾT 1 + 2 (Tiết 171 + 172)**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, ... Hiểu nội dung bài đã đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói...

- Có tình cảm thương yêu đối với người thân, thầy cô, bạn bè, trường lớp; biết quan tâm đến mọi người, biết ước mơ và luôn lạc quan. Cảm nhận được niềm vui khi đến trường...), chăm chỉ (chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động...) và trách nhiệm (có khả năng làm việc nhóm).

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

- Phiếu bài tập.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức trò chơi: “Mưa rơi mưa rơi”

+ GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.

- HS tích cực tham gia trò chơi:

+ Khi quản trò hô “mưa nhỏ, mưa nhỏ” – HS hô “tí tách – tí tách” và đồng thời chạm nhẹ hai đầu ngón tay vào nhau.

+ Khi quản trò hô “mưa vừa, mưa vừa” – HS hô “lộp độp – lộp độp” và đồng thời vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.

+ Khi quản trò hô “mưa to, mưa to” – HS hô “ào ào – ào ào” và đồng thời vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau.

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')**

#### **Bài 1: Nhìn tranh, nói tên các bài đã học.**

- GV trình chiếu cho HS quan sát tranh minh họa.

- GV mời HS nhắc lại tên các bài đã học từ tuần 10.

- GV tổ chức cho HS thực hành theo cặp.

- HS nối tiếp nhau nhắc lại.

- HS thực hành theo cặp:

+ Mỗi bạn chỉ vào một tranh và nói tên bài đã học (theo thứ tự tranh từ trái qua phải, từ trên xuống dưới).

+ HS có thể mở SHS tìm bài đọc để xác nhận đúng/ sai (nếu thấy chưa chắc chắn).

- GV mời đại diện một số cặp HS thực hành trước lớp.

- HS thực hành trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).

*Đáp án:*

+ Tranh 1: g. Sự tích hoa tử muối

+ Tranh 2: b. Tớ nhớ cậu

+ Tranh 3: a. Gọi bạn

+ Tranh 4: e. Thả điều

+ Tranh 5: h Cánh cửa nhớ bà

+ Tranh 6: d. Nhím nâu kết bạn

+ Tranh 7: i. Thương ông.

- Dưới lớp theo dõi, nhận xét

- HS lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: *Qua bài tập 1 các em đã nhớ lại được tên các bài tập qua quan sát tranh. Để giúp các em biết tìm các từ chỉ sự vật dựa vào các bức tranh chúng ta cùng chuyển sang bài 2.*

**Bài 2:** Dựa vào các tranh ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo mẫu dưới đây.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài.

- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài.

- GV hỏi: Thế nào là từ ngữ chỉ sự vật?

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS phát biểu: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, chỉ vật, chỉ đồ vật, con vật, cây cối, ...

- HS quan sát mẫu và nghe GV phân tích mẫu.

- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu và nghe GV phân tích mẫu, đưa thêm ví dụ:

|                      |                  |   |
|----------------------|------------------|---|
| Từ ngữ<br>chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ người | M: - bà<br>- Nét -> (tên riêng)   |
|                      | Từ ngữ chỉ vật   | M: - nhím nâu (con vật)<br>- cây cau (cây cối)<br>- cánh cửa (đồ vật)<br>- dòng suối (vật thể lớn/ trải rộng) |

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, phát phiếu cho các nhóm, yêu cầu HS quan sát các tranh vẽ ở BT1, tìm các từ ngữ chỉ người, chỉ vật và hoàn thành và phiếu học tập. Thời gian 5 phút.

- HS làm việc nhóm:
- + Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn quan sát tranh, cùng nhau tìm từ ngữ theo mẫu đã cho.
- + Mỗi bạn chỉ vào một tranh và nêu từ ngữ chỉ sự vật trong tranh (theo thứ tự tranh từ trái qua phải, từ trên xuống dưới).
- + Nhóm trao đổi và thống nhất câu trả lời, hoàn thành vào PHT
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.
- Đại diện một số nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

Mở rộng:

- Hãy chọn một từ chỉ sự vật và đặt câu có chứa từ ngữ đó.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- HS thực hành.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (20 - 24')**

**Bài 3:** Đọc lại một bài đọc em thích, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài khiến em nhớ nhất.

- GV gọi HS nêu YC bài tập 3
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi đọc bài.
- + Đọc xong, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài mình nhớ nhất, giải thích vì sao thích bài đọc đó.
- + Các thành viên có thể nêu thêm câu hỏi về bài đọc để các bạn trong nhóm xung phong trả lời. Cả nhóm nhận xét và góp ý.
- GV quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp
- Nhiều HS đọc bài và chia sẻ trước lớp.
- Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.
- GV nhận xét, khen ngợi những HS đã biết cảm nhận những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, ... trong bài đọc.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

*Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2023*

## **TIẾNG VIỆT**

### **ÔN TẬP TIẾT 3 + 4 (Tiết 173 + 174)**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS đọc đúng lời của nhân vật.
- 95% - 100% HS biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1. Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS giải câu đố:

a. *Lượn bay biển lớn sớm trưa*

*Sóng gió chẳng quản, nắng mưa chẳng hờn*

*(Là chim gì?)*

b. *Có cánh mà chẳng biết bay*

*Sống nơi Bắc cực thành bầy động vui*

*Lạ chưa chim cũng biết bơi*

*Bắt cá rất giỏi, bé ời chim gì?*

*(Là chim gì?)*

c. *Dù bay ngàn dặm chẳng lười*

*Bao năm cần mẫn giúp người đưa thư*

*(Là chim gì?)*

- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')**

#### **Bài 4: Đọc lời của Hải âu và trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi theo yêu cầu bài và thực hành đáp lời hải âu trong 5 phút.
- GV quan sát, hướng dẫn một số nhóm còn gặp khó khăn.

- + Từng cặp HS lên thực hành đóng vai.
- HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương và khen ngợi HS.
- GV lưu ý thêm: Khi giới thiệu hay đáp lời giới thiệu, ta cần thể hiện thái độ thân thiện, lịch sự, cởi mở,..
- *GV chốt: Chú chim hải âu rất thân thiện với các bạn mới của mình, chú đã tự biết giới thiệu về bản thân để các bạn hiểu thêm đặc điểm của mình.*

## **Bài 5: Thực hành luyện nói theo tình huống**

- Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm 4 thực hành nói lời chào, lời tự giới thiệu theo nhóm dựa trên cách giới thiệu đã được học.
- Nhóm trưởng điều hành các bạn thực hiện yêu cầu lần lượt từng tình huống.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS.
- HS nhận xét, bổ sung.
- *GV chốt: Khi giới thiệu về bản thân mình các em cần nói, rõ ràng, tự nhiên, thân thiện.... Khi lớp có bạn mới đến chúng ta cần thể hiện sự thân thiện, cởi mở... đón chào bạn mới.*

## **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')**

- HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân khi gặp bạn mới đã giới thiệu về mình như thế nào.
- Khi đó, em đã biết tự giới thiệu về bản thân chưa? Em đã giới thiệu như thế nào?
- *GV chốt: Khi giới thiệu về bản thân mình các em cần nói, rõ ràng, tự nhiên, thân thiện.... Khi lớp có bạn mới đến chúng ta cần thể hiện sự thân thiện, cởi mở.... đón chào bạn mới.*

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết chia sẻ về công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của người thân.
- HS biết thể hiện cảm xúc yêu quý, kính trọng đối với nghề nghiệp của người thân.
- Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, áo blu, mũ cảnh sát, quần áo bộ đội....

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Chiếc hộp bí mật”. GV phổ biến cách chơi, luật chơi. HS lần lượt chọn các đồ vật trong hộp và đoán nghề nghiệp liên quan.

##### **Hoạt động Khám phá (10 – 12')**

##### **Viết về nghề nghiệp của bố mẹ**

- GV YC HS làm việc cá nhân: Viết 3 – 5 câu nói về nghề nghiệp của bố mẹ trong thời gian 5'.

GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:

- *Bố mẹ em làm nghề gì?*
- *Nơi làm việc của bố mẹ em ở đâu?*
- *Công việc cụ thể hằng ngày của bố mẹ em là gì?*
- *Những đức tính nào của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp của họ?*
- *Em hãy bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ đối với công việc của bố mẹ.*



- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp bài viết của mình.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**GV chốt:** Các em hãy yêu quý và tôn trọng nghề nghiệp của bố mẹ mình. Đồng thời, các em hãy giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà phù hợp với khả năng của mình.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15')**

#### **Kể chuyện về nghề nghiệp của người thân**

- GV YC HS thảo luận nhóm 4 trong 7'.
- Mỗi thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe một câu chuyện về nghề nghiệp của người thân.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm có thể hỏi đáp lẫn nhau về nghề nghiệp của người thân.



- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện lên kể câu chuyện về nghề nghiệp của người thân cho cả lớp nghe.
- Sau mỗi câu chuyện, GV khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện đã kể.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

**GV chốt:** Khi lắng nghe câu chuyện của các bạn, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về vai trò của những nghề nghiệp khác nhau,, những khó khăn của các ngành nghề trong xã hội. Từ đó nâng cao hiểu biết của bản thân và sẽ có thái độ yêu quý, trân trọng không chỉ nghề của bố mẹ mình mà còn nghề của mọi người trong xã hội.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- GV YC HS về nhà tìm hiểu thêm những câu chuyện về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*



## ÔN TẬP HÌNH PHẪNG (Tiết 86)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố lại cách nhận dạng điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác.
- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ô li.
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

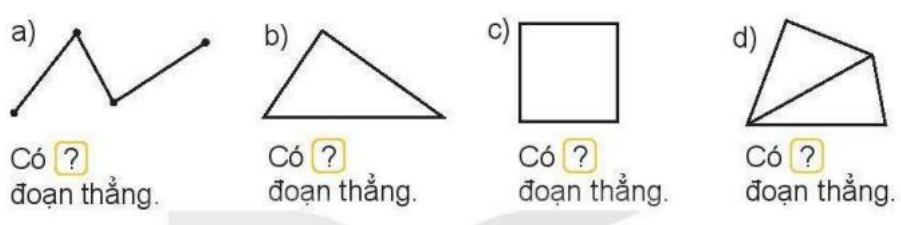
#### Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV lần lượt đưa ra các hình và yêu cầu HS trả lời: Đây là hình gì?

#### Hoạt động Luyện tập (25 – 28')

GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 129, 130 và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

#### Bài 1: Số?



- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở Thực hành Toán.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.

a) Có 3 đoạn thẳng

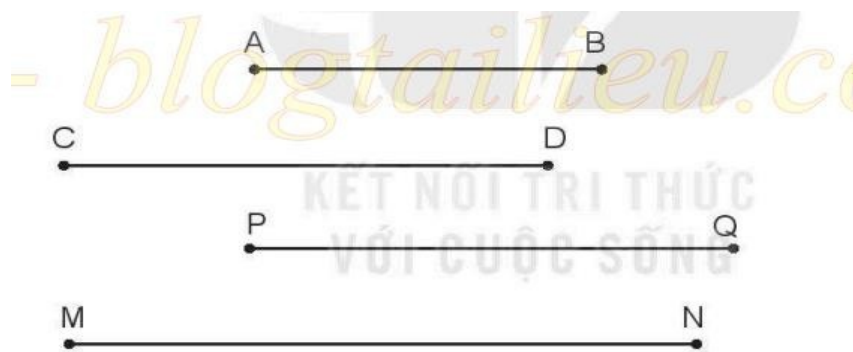
b) Có 3 đoạn thẳng

c) Có 4 đoạn thẳng

d) Có 5 đoạn thẳng

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2: Cho các đoạn thẳng sau:**



a) Đo độ dài mỗi đoạn thẳng.

b) Hai đoạn thẳng nào dài bằng nhau?

c) Đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất?

- GV gọi HS đọc YC bài.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào Vở thực hành Toán.

- GV quan sát, hỗ trợ các HS gặp khó khăn.

- GV gọi HS chia sẻ kết quả.

a) Đoạn thẳng  $AB = 5\text{cm}$ ;  $CD = 7\text{cm}$ ;  $PQ = 7\text{cm}$ ;  $MN = 9\text{cm}$

b) Hai đoạn thẳng  $CD$  và  $PQ$  bằng nhau.

c) Đoạn thẳng  $AB$  ngắn nhất, đoạn thẳng  $MN$  dài nhất.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- HS đổi vở kiểm tra bài của nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: Những hình nào dưới đây là hình tứ giác?**



- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

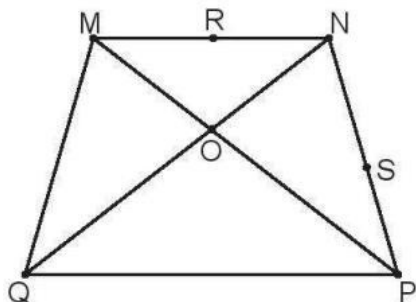
- HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác.

- Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: Nhắc lại cách nhận biết hình tứ giác.*

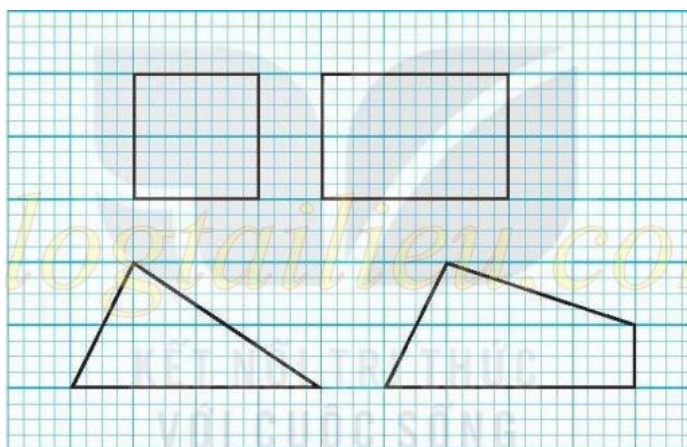
**Bài 4: Tìm ba điểm thẳng hàng có trong hình dưới đây.**



- GV gọi HS đọc YC bài.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: Cách nhận biết 3 điểm thẳng hàng.*

**Bài 5: Vẽ (theo mẫu)**



- GV gọi HS đọc YC bài.
- HDHS vẽ hình theo các bước.
- + Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ.
- + Chấm các điểm là các đỉnh của hình vẽ.
- + Nói các đỉnh như hình mẫu.
- Yêu cầu HS thực hiện vào vở

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- HS tìm các đồ vật trong lớp có dạng hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **ÔN TẬP TIẾT 5 + 6 (Tiết 175 + 176)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động.
- HS viết được 2 - 3 câu nói về một nhân vật trong tranh.
- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết yêu lao động, sắp xếp thời gian hợp lí.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát “Bài ca Newton”.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

##### **Hoạt động luyện tập, thực hành (20 - 25')**

##### **Bài 6: Dựa vào tranh tìm từ ngữ**

- GV gọi HS nêu YC bài.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi, tìm từ ngữ:
- + Chỉ người, chỉ vật
- + Chỉ hoạt động.
- YC HS làm bài vào VBT.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chấm chữa bài, nhận xét, tuyên dương HS.

#### **Bài 7: Nói 2 - 3 câu về một nhân vật trong tranh**

- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- YC HS thực hành viết vào VBT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt của HS

#### **Bài 8: Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi điền đúng các dấu vào ô vuông.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.*

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- Tìm 5 từ ngữ chỉ sự vật và đặt câu với những từ vừa tìm được.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

*Thứ tư ngày 28 tháng 12 năm 2022*

**TOÁN**  
**ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (Tiết 88)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng.
- HS biết vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (l)
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bóng bay thông thái”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành, (20 - 25')**

*GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 132, 133 và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1: Quan sát tranh và chọn đáp án đúng, sai.**

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi.
- GV HDHS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng cảm nhận, nhận biết về biểu tượng khối lượng nặng hơn, nhẹ hơn.*

**Bài 2: Tính**

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS thực hiện phép tính với số đo có kèm đơn vị đo.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- HS lần lượt nêu kết quả.
- GV lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo và đơn vị đo.
- HS đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng thực hiện phép tính cộng, trừ với đơn vị đo ki-lô-gam.*

**Bài 3: Số?**

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa.

- GV YC HS làm bài theo cặp đôi và trả lời.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng biết sử dụng cân đĩa và cân đồng hồ. Thực hiện phép tính cộng trừ với đơn vị là ki-lô-gam.*

#### **Bài 4: Cho bài toán**

- HS đọc đề bài toán.
- GV HDHS phân tích đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- GVYC HS làm bài vào vở ô li Toán.
- GV theo dõi, giúp đỡ HS còn gặp khó khăn.
- GV chụp nhanh bài làm của HS lên để nhận xét chung.
- GV YC HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

#### **Bài 5: Cho bài toán:**

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- GV YC HS làm bài vào vở ô li toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chụp nhanh bài làm của HS để chữa chung.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến khối lượng kg.*

#### **Hoạt động củng cố (3' - 5')**

- Nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **ÔN TẬP TIẾT 7 + 8 (Tiết 177 + 178)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- 95% HS làm đúng các bài tập chính tả.
- 100% HS kể được sự vật trong tranh theo gợi ý.
- 95% HS biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS vận động theo bài “Merry christmas”.
- GV kết nối vào bài mới.

### **Hoạt động hình thành kiến thức mới (7 - 8’)**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- 1 – 2 HS đọc lại đoạn chính tả.
- + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
- + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào vở nháp. 2 HS thực hiện trên bảng lớp.

### **Hoạt động luyện tập, thực hành (18 – 20’)**

#### **1. Nghe – viết**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
  - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
  - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

#### **2. Bài tập chính tả.**

##### **Bài 10:**

- HS đọc YC bài 10.
- GV HDHS hoàn thiện vào VBTTV.
- GV YCHS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.
- GV chữa bài, nhận xét.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
  - + Tranh vẽ những gì?
  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
  - Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả.
  - GV nhận xét, động viên HS.

#### **3. Kể lại sự vật trong tranh.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
  - + Tranh vẽ những gì?
  - + Nhìn tranh và dự đoán tranh vẽ nói về câu chuyện nào?
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4.
- Đại diện 4 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV, HS nhận xét.

### **Hoạt động vận dụng – trải nghiệm (3 – 4’)**

- GV YC HS tìm thêm các tiếng chứa vần iên và yên.
- GV lưu ý cho HS một số điểm cần chú ý khi viết chính tả.
- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**



\*\*\*\*\*

## TOÁN **LUYỆN TẬP (Tiết 89)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập củng cố, cảm nhận, nhận biết về dung tích (lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích.
- Tính được phép tính cộng trừ với số đo dung tích
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (l)
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **Hoạt động khởi động (3-5')**

- GV HDHS HS hát và vận động bài hát “Baby shack”.
- GV giới thiệu bài và ghi bảng.

#### **Hoạt động luyện tập, thực hành (20 - 25')**

*GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 133, 134 và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.*

#### **Bài 1: Số?**

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm việc theo nhóm 4 đếm số ca 1l ở mỗi bình rồi trả lời các câu hỏi a, b.
- Đại diện các nhóm báo cáo.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng nhận biết, cảm nhận được về biểu tượng dung tích của bình.*

#### **Bài 2: Tính**

- HS đọc YC bài.
- YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nêu kết quả phép tính.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV lưu ý kết quả cũng cần viết đơn vị đo dung tích và GV lưu ý HS biết mối quan hệ từ phép cộng sang phép trừ để tìm kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng tính được phép cộng, phép trừ với số đo dung tích là lít.*

### **Bài 3: Chọn câu trả lời đúng.**

Trong thùng có 15 l nước. Múc hết nước từ thùng rót vào đầy các can.  
Có thể rót vào đầy ba can nào trong các phương án sau?



- HS đọc YC bài.

- GV YC thảo luận nhóm đôi quan sát các can và tính số lít nước ở mỗi phương

án rồi mới so sánh xem với 15l nước thì chọn phương án nào?

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả.

- GV, HS nhận xét, đánh giá.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng tính tổng số lít nước ở mỗi phương án A,B,C rồi so sánh tổng số lít nước đó với 15l rồi chọn phương án đúng nhất.*

### **Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt:**

**Tóm tắt**  
Có: 18 thùng nước mắm  
Thêm: 4 thùng nước mắm  
Có tất cả: ... thùng nước mắm?

The illustration shows a woman in a green shirt and blue pants pouring water from a yellow bucket into a wooden barrel. A young girl in a blue dress and pink hat stands next to the barrel, holding a small sign that says 'NƯỚC MẮM'.

- HS đọc tóm tắt bài toán.

- GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải.

- Yêu cầu HS trình bày bài vào vở ô li.

- GV chụp nhanh bài làm của HS chiếu lên bảng để chữa chung.

- HS đổi chéo vở nhận xét bài cho nhau.

- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng giải các bài toán liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích(l).*

### **Hoạt động củng cố (3-5')**

- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\*\*\*\*\*

## TOÁN **ÔN TẬP CHUNG (Tiết 90)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số.
- củng cố nhận biết ngày, tháng.
- Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100
- Thực hiện phép cộng, trừ có đơn vị là cm, kg, l
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Qua giải bài toán thực tế sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 2.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh nhất” yêu cầu HS xoay đồng hồ theo hiệu lệnh của GV.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương HS.
- GV giới thiệu bài và ghi bảng.

#### **Hoạt động luyện tập, thực hành (20 - 25')**

*GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 135, 136 và các bài tập trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.*

#### **Bài 1:** Chọn câu trả lời đúng



- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm bài cá nhân vào Vở thực hành toán.
- 2 – 3 HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng nhận biết thứ tự các số trên tia số, nhận biết về ngày tháng.*

#### **Bài 2:** Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.



- HS đọc YC bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở thực hành Toán.
- 4 HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng xem giờ trên đồng hồ.*

### **Bài 3: Đặt tính rồi tính.**

a)  $36 + 7$

$5 + 48$

$29 + 64$

b)  $73 - 6$

$82 - 57$

$91 - 85$

- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 3 HS lên bảng làm bài và chia sẻ cách đặt tính và thực hiện phép tính.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: BT củng cố cách đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.*

### **Bài 4: Rô-bốt cao 89 cm, Mi cao hơn Rô-bốt 9 cm. Hỏi Mi cao bao nhiêu xăng – ti – mét?**

- HS đọc đề toán.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu tìm gì?
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV chụp nhanh bài làm của HS chiếu lên để nhận xét chung.
- HS đổi chéo vở nhận xét bài cho nhau.
- GV nhận xét.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn.*

### **Bài 5: Quan sát hình vẽ**

a) Số ?

- Đường đi ABC dài ? cm.
- Đường đi MNPQ dài ? cm.

b) Đường đi nào ngắn hơn?



- HS đọc đề toán
- GV YCHS tìm độ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ .
- GV YCHS trình bày vào vở thực hành Toán.
- 2 – 3 HS nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chốt: BT củng cố kỹ năng tính độ dài đường gấp khúc.*

### Hoạt động củng cố (2 – 3')

- GV nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

## ÔN TẬP: TỪ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (TIẾT 33)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn tập về từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.
- HS đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp, ở nhà.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động, chỉ đặc điểm
- Rèn kỹ năng đặt câu nêu đặc điểm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu BT.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS khởi động theo bài hát “Merry Christmas”.
- GV giới thiệu bài.

#### Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

##### Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, tìm:
  - + Các từ ngữ chỉ đồ vật.
- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV yêu cầu một số HS nêu đáp án. (lọ hoa, cái tủ, cái bàn, cái ghế, ...)
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## **Bài 2: Quan sát tranh và viết từ thích hợp vào hai nhóm.**

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS quan sát tranh, nêu:
  - + Từ chỉ đặc điểm.
  - + Từ chỉ hoạt động.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi kết hợp làm bài vào phiếu BT nhóm.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## **Bài 3: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp, ở nhà.**

- HS đọc YC.
- GV YC HS làm bài vào vở ô li Tiếng Việt củng cố.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

## **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**

- GV YC HS chia sẻ với bạn về đặc điểm của một số đồ vật yêu thích.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....  
.....  
.....  
\*\*\*\*\*

*Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2023*

## **TIẾNG VIỆT**

### **ÔN TẬP TIẾT 9 + 10 (Tiết 179 + 180)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức về kỹ năng đọc hiểu văn bản, trả lời câu hỏi đầy đủ câu.
- Củng cố kỹ năng tìm từ chỉ sự vật, hoạt động.
- Củng cố kỹ năng sắp xếp các từ để tạo thành câu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng viết đoạn văn.
  - Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đề kiểm tra.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động: (2 - 3’)**

- GV cùng HS khởi động theo bài hát: Chú bộ đội đảo xa

##### **Hoạt động Vận dụng, thực hành (58 - 60’)**

- GV phát Phiếu bài tập
- HS làm bài trong vòng 60 phút.

## **PHIẾU BÀI TẬP**

## I. ĐỌC

### 1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

#### ĐÀN MƯA CON

Đám mây đen trĩu nặng

Cúi mình xuống thấp hơn

Cho đến khi rạn vỡ

Sinh ra triệu đứa con.

Giọt đậu vào cánh khế

Giọt thấm xuống cánh đồng

Giọt bay trên mái phố

Nhảy dù xuống dòng sông.

Đàn mưa con bé tí

Trong trẻo như giọt sương

Mưa vừa rời xa mẹ

Đã cam đảm xuống đường.

Sau nhiều ngày trôi nổi

Đi du lịch khắp nơi

Chúng gặp nhau ở biển

Làm sóng trắng trùng khơi.

(Phi Tuyết Ba)

**Câu a. Trong bài thơ, những giọt mưa được gọi là gì?**

A. Em bé

B. Hạt mưa

C. Con

**Câu b. Đánh dấu x vào ô trống trước ý em cho là đúng.**

*Trong bài thơ, giọt mưa rơi xuống những đâu?*

☐ đường

☐ cánh khế

☐ Mặt trăng

☐ mái phố

☐ trường học

☐ dòng sông

☐ cánh đồng

☐ sân nhà

### 2. Đọc hiểu.

#### CỎ VÀ LÚA

Ngày xưa, cỏ và lúa là hai chị em ruột, đáng đáp giống hệt nhau. Khi lớn lên, mẹ cho cỏ và lúa ở riêng, mỗi người một cánh đồng.

Lúa chăm chỉ hứng nắng, đón gió, tích lũy chất màu từ đất, làm ra những hạt thóc vàng. Còn cỏ, chỉ mãi đùa nghịch với những giọt sương long lanh đọng trên lá. Dần dần, cỏ ốm o gầy còm, chẳng làm ra sản phẩm gì có ích.

Một hôm, lúa mời cỏ và bạn bè tới chơi. Sau khi ăn uống đầy đủ, cỏ lăn ra ngủ. Thấy nhà của chị lúa sáng sủa, mát mẻ, cỏ xin ở lại. Lúa vốn hiền lành và thương em, nên đã đồng ý. Từ đấy, cỏ sống chung với lúa. Cỏ còn dựa dẫm vào những người láng giềng như ngô, khoai, sắn,...

Cho đến bây giờ, tính cỏ vẫn không thay đổi. Chẳng ai ưa cái tính lười nhác của cỏ.

(Theo Nguyễn Anh)

**Em hãy trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu sau:**



**Câu a. Trong câu chuyện, lúa và cỏ có mối quan hệ như thế nào?**

- A. Là bạn của nhau      B. Là hai chị em ruột      C. Là láng giềng của nhau

**Câu b. Sau một thời gian ra ở riêng, cỏ và lúa khác nhau nhow thế nào?**

|     |   |
|-----|---|
| cỏ  | làm ra những hạt thóc vàng.                   |
| lúa | ôm o gầy còm, chẳng làm ra sản phẩm gì có ích |
|     | sống dựa dẫm vào ngô, khoai, sắn,...          |

**Câu c. Vì sao lúa làm ra được sản phẩm có ích?**

- A. Vì lúa chăm chỉ      B. Vì lúa hiền lành      C. Vì lúa ở nơi sáng sủa

**Câu d. Vì sao cỏ không được ai ưa thích?**

.....

.....

.....

.....

**3. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào chỗ trống.**

Cỏ: - Chi lúa ơi, chi cho em ở lại nhà chi được không ☐

Lúa: - Ừ, em ở lại đây, chị em mình sẽ cùng nhau làm việc ☐

Cỏ: - Cảm ơn chi nhé ☐

**4. Nghe – viết:** *Cỏ và lúa (từ Lúa chăm chỉ đến có ích)*

[illegible]



3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3

5. Viết 3 – 4 câu kể về một việc làm tốt của em ở nhà hoặc ở trường.

Gợi ý:

- Việc tốt em đã làm là việc gì?
- Em làm việc đó ở đâu, khi nào?
- Em có suy nghĩ, cảm xúc gì sau khi làm việc đó?

3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3  
3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3

\* GV thu bài và nhận xét (5 – 7')

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

#### BÀI HỌC STEM

#### **BÀI 6: NƠI SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT (Tiết 35 +36)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Môn chủ đạo: Tự nhiên và Xã hội**

**Môn tích hợp: Toán, Mỹ thuật**

- HS nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- HS biết phân loại được động vật theo môi trường sống.
- HS biết đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh hoặc video.
- Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

- Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.
- Sử dụng được thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,... để thực hành đo.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề theo hình thức cắt, dán.
- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, giấy bìa các – tông hoặc hộp giấy tái chế, bút chì, bút màu, kéo.
- HS: Thước kẻ, bút chì, kéo, bút màu, giấy màu, đất nặn.
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 HS)

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **TIẾT 1**

#### **Hoạt động Khởi động: (5 – 10’)**

- GV YC HS vừa hát vừa vận động theo bài hát “Cá vàng bơi” của nhạc sĩ Hà Hải.
- + Bài hát nói về con vật gì? Con vật đó sống ở đâu?
  - 2 – 3 HS trả lời.
- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: kể cho bạn về một con vật mà em biết và nơi sống của con vật đó.
- 3 – 4 HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.
- 2 – 3 HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.

#### **Em hãy kể tên các con vật nuôi trong nhà**

Con chó, con mèo

Con gà, con vịt

Con trâu, con bò

Con cá, con tôm

#### **Trong sở thú có những con vật gì?**

Con hổ, con sư tử

Con ngựa, con khỉ

Con hươu cao cổ

Con cá sấu

- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học.

#### **Hoạt động khám phá: (20 – 25’)**

##### **\*Tìm hiểu nơi sống của các con vật**

- GV YCHS làm việc nhóm đôi:

a) Các em hãy cùng nhau gọi tên các con vật trong hình trang 28, 29 sách bài học STEM lớp 2 và cho biết các con vật đó sống ở đâu?

- Đại diện các nhóm nêu tên các con vật theo hình và nơi sống của các con vật đó.
- + *Nhóm 1 hình 1: con hà mã sống ở đầm lầy*
- + *Nhóm 2 hình 2: con bò sống ở thảo nguyên*
- + *Nhóm 3 hình 3: con cá sấu sống ở hồ và trong rừng*

- + *Nhóm 4 hình 4: con ốc sống ở trên cỏ và sống dưới nước*
- + *Nhóm 5 hình 5: con chim sống ở trên cây.*
- + *Nhóm 6 hình 6: con lạc đà sống trên sa mạc.*
- + *Nhóm 7 hình 7: con gà sống ở các trang trại hoặc trong rừng.*
- + *Nhóm 8 hình 8: con cá sống ở dưới nước.*

– GV nhận xét

b) GV YCHS thảo luận theo nhóm bốn sắp xếp các con vật trên theo nhóm môi trường sống: trên cạn, vừa trên cạn vừa dưới nước, dưới nước.

– GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phân loại để HS điền tên các con vật vào.

– Đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày.

+ *Nhóm 1: kể tên các con vật sống trên cạn.*

+ Động vật sống trên cạn: con bò, chim, gà, lạc đà.

+ *Nhóm 2: kể tên các con vật sống dưới nước.*

+ Động vật sống dưới nước: con cá

+ *Nhóm 3: kể tên các con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước.*

+ Con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước: con hà mã, con cá sấu

– HS, GV nhận xét.

– GV chuyển sang nhiệm vụ C.

– GV phát phiếu và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2.

– 2 – 3 HS trình bày phiếu học tập số 2.

+ *Hình 1: con voi – trên cạn*

+ *Hình 2: con mèo – Trên cạn*

+ *Hình 3: con Tôm –Dưới nước*

+ *Hình 4: con Thỏ – trên cạn*

+ *Hình 5: con chó – trên cạn*

+ *Hình 6: con rùa – sống trên cạn và dưới nước*

– GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

### **\*Phân loại các con vật theo môi trường sống**

– GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 6 HS.

a) GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn và liệt kê các con vật mà em biết.

– Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.

– HS, GV nhận xét.

b) Phân loại môi trường sống của con vật

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và môi trường sống của con vật mà em vừa liệt kê.

– GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.

– 2 – 3 HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 3 trước lớp.

Bảng phân loại môi trường sống các con vật

| Trên cạn    | Dưới nước    | Vừa trên cạn vừa dưới nước |
|-------------|--------------|----------------------------|
| Con chuột   | Con cá voi   | Con ếch                    |
| Con nhện    | Con cá heo   | Con cóc                    |
| Con kiến    | Con sao biển | Con ba ba                  |
| Con tắc kè  | Con san hô   | Con kì nhông               |
| Con đà điểu | Con cua      | Con rái cá                 |
| Con nhím    | Con sò       | Con ngỗng                  |
| Con cáo     | Con ngao     | Con thiên nga              |

– GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

## **TIẾT 2 + 3**

### **Hoạt động luyện tập – vận dụng: (48 - 50')**

#### **\*Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình môi trường sống của động vật. (7 – 10')**

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận về ý tưởng làm mô hình môi trường sống của động vật theo các tiêu chí sau:

+ Thể hiện được các môi trường sống của các con vật: trên cạn, dưới nước.

+ Đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện với môi trường.

– GV chuẩn bị sẵn mô hình môi trường sống của động vật cho HS quan sát.

– Đại diện 2 – 3 nhóm HS chia sẻ về các bộ phận của mô hình môi trường sống của động vật.

+ *Môi trường sống trên cạn*

+ *Môi trường sống dưới nước.*

– Sự khác nhau giữa các môi trường sống trên cạn, dưới nước.

+ *Nước có nhiều khoáng hơn đất.*

+ *Ánh sáng của môi trường cạn sáng hơn môi trường nước.*

+ *Khí oxy của môi trường cạn nhiều hơn môi trường nước.*

– Môi trường sống của động vật có đặc điểm gì?

- 2 – 3 HS trả lời.

– GV nhận xét câu trả lời của HS.

b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình môi trường sống của động vật.

– GV YC HS thảo luận nhóm bốn lựa chọn ý tưởng.

– GV YC một số nhóm chia sẻ giải pháp của nhóm trước lớp.

1. *Nhóm sẽ sử dụng vật liệu gì? Giấy, xốp, đất nặn để làm mô hình*

2. *Mô hình gồm những bộ phận gì? Trên cạn, dưới nước*

3. *Cách làm mô hình*

– GV góp ý cho các nhóm.

– GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.

– 2 – 3 HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4 trước lớp.

– HS, GV nhận xét.

#### **\*Làm mô hình môi trường sống của động vật (23 – 25')**

a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu

– GV giao dụng cụ và vật liệu cho các nhóm.

– GV chiếu các bước gợi ý.

– Các nhóm nhận nguyên vật liệu làm mô hình theo ý tưởng của nhóm mình.

b) GV tổ chức cho HS làm mô hình môi trường sống của động vật.

– Trong quá trình HS thực hành thực hành, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.

– Khi HS làm mô hình, các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.

– GV tổng kết hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo

#### **\*Trọng bày và giới thiệu sản phẩm (13 – 15’)**

– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm.

– GV YC lần lượt các nhóm giới thiệu sản phẩm.

– *HS giới thiệu sản phẩm theo nội dung sau:*

+ *Mô tả những vật liệu nhóm đã sử dụng để làm mô hình.*

+ *Kể tên các con vật nhóm đã làm, đã vẽ.*

+ *Chỉ ra các môi trường sống khác nhau trong mô hình đã tạo.*

+ *Chỉ ra các con vật được xếp vào môi trường sống khác nhau trong mô hình.*

– GV YCHS tham quan sản phẩm đã hoàn thiện của các nhóm.

– Các nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan sản phẩm và bình chọn sản phẩm yêu thích.

– GV phát phiếu đánh giá sản phẩm, HS tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm.

– GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng về sản phẩm của nhóm và trao đổi ý kiến.

#### **HS kết hợp hoàn thành BT trong VBT TN&XH (13 – 15’)**

- GV quan sát, chấm chữa bài và hỗ trợ HS gặp khó khăn.

– GV nhận xét, khen ngợi HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

## **GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

### **CHỦ ĐỀ 3: BÁNH RĂNG BỪA ( Tiết 4)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết được bánh răng bừa là đặc sản nổi tiếng của xứ Thanh.
- Giới thiệu các nguyên liệu và các bước làm bánh răng bừa.
- Mô tả đặc điểm, mùi vị của bánh răng bừa.
- Tự hào về các sản vật của quê hương xứ Thanh.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, phiếu thảo luận nhóm.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động ( 2 – 3’)**

- GV YCHS quan sát video và nhận xét.
  - + Em hãy gọi tên các loại bánh trong video mà em biết.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

##### **Hoạt động Khám phá (22 – 25’)**

- GV YCHS quan sát video cách làm bánh răng bừa.
- GV YCHS thảo luận nhóm đôi:
  - + Nguyên liệu để làm bánh gồm những gì?
- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả trên phiếu nhóm.

| Nguyên liệu | Công dụng |
|-------------|-----------|
|             |           |
|             |           |
|             |           |

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- HS, GV nhận xét.
- GV chốt lại cách làm bánh gồm 6 bước:
  - + B1: Rửa lá
  - + B2: Xay bột
  - + B3: Giã bột (làm cho bột dẻo)
  - + B4: Làm nhân bánh
  - + B5: Gói bánh
  - + B6: Luộc (hấp) bánh

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- HS chia sẻ điều em biết về bánh răng bừa.
- Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau Tiết 2.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **THỰC HÀNH THỂ HIỆN ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP (Tiết 54)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết thể hiện đức tính cần có liên quan đến nghề nghiệp.
- HS vui vẻ, tự tin tham gia hoạt động với các bạn.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: *Em muốn làm bác sĩ*

##### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')**



- GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại tình huống trong tranh.
- GV YC 1 - 2 HS chia sẻ về tình huống.

*Trong một cửa hàng bánh, nhiều người đang xếp hàng mua bánh. Một khách hàng yêu cầu mua ba chiếc bánh mì, người bán hàng lấy bánh mì đưa cho khách hàng. Bỗng nhiên, khách hàng đó đổi ý muốn mua bánh ngọt.*

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi theo nội dung: Thảo luận về cách xử lý của người bán hàng trong tình huống.

- GV tổ chức cho các nhóm thi đóng vai người bán hàng thể hiện sự vui vẻ, lịch sự với khách hàng.

- GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc và những điều học được qua đóng vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét và đưa ra kết luận về cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó.

- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm đóng vai xuất sắc nhất.

- GV khen ngợi tinh thần tham gia hoạt động trải nghiệm của HS.

### **Sinh hoạt lớp (13 – 15')**

#### **\* Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.

- Từng cá nhân tự nhận xét.

#### **\* GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....

2. Về đạo đức :.....

3. Về lao động vệ sinh :.....

4. Về phong trào :.....

5. Các mặt khác :.....

#### **- Phương hướng tuần tới :**

1. Về học tập :

- Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.

- Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.

- Đến lớp thuộc bài và chép bài, làm bài đầy đủ.

2. Về đạo đức :

- Không vi phạm nội quy trường, lớp.

- Lễ phép với thầy cô, thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

3. Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn, vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi.

Đổ rác đúng nơi qui định.

- Luôn sắp xếp gọn gàng bàn học, gầm bàn và tủ cá nhân.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')**

- HS chia sẻ về nghề nghiệp mình yêu thích và những phẩm chất cần có của nghề nghiệp đó.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

**Phó hiệu trưởng**



Ký bởi: Doãn Thị Cúc  
Thời gian ký: 16/01/2024  
20:54:05

**Doãn Thị Cúc**

**Khôi trưởng**



**Vũ Phương Thủy**

**Giáo viên**



**Vũ Phương Thủy**